

Số: 19/2021/QĐHG-HNGĐ

An Thi, ngày 29 tháng 11 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN KẾT QUẢ HÒA GIẢI THÀNH TẠI TÒA ÁN

Căn cứ vào các Điều 55;81;82;83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Điều 32; Điều 33; Điều 34; Điều 35 và Điều 36 của Luật hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận kết quả hòa giải tại Tòa án ngày 11/11/2021 về việc các bên thỏa thuận được với nhau về giải quyết toàn bộ vụ việc dân sự giữa:

- Người khởi kiện: Anh **Trần Văn T**, sinh năm 1991

- Người bị kiện: Chị **Nguyễn Thị H**, sinh năm 1992

Đều trú tại: Hoàng Cả, TT An Thi, An Thi, Hưng Yên

XÉT THẤY:

Nội dung thỏa Tận, thống nhất của các bên được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải tại Tòa án đã có đủ điều kiện quy định tại Điều 33 Luật hòa giải đối thoại tại Tòa án.

Đã hết thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày Tòa án nhận được Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải và tài liệu kèm theo, không có bên nào ý kiến về sự thỏa Tận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận kết quả hòa giải thành tại Tòa án giữa các bên hòa giải: Anh Trần Văn T và chị Nguyễn Thị H.

2. Công nhận kết quả hòa giải thành tại Tòa án của các bên cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Trần Văn T và chị Nguyễn Thị H thống nhất Tận tình ly hôn.

- Về con chung: Có 01 con chung Trần Duy Khánh, sinh ngày 17/12/2011. Hai bên tự nguyện thỏa Tận để chị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung, anh T cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho chị H số tiền 1.000.000 đồng/tháng, thời gian cấp dưỡng kể từ tháng 11/2021 cho đến khi cháu Khánh đến tuổi thành niên. Anh T có quyền đi lại thăm nom con chung, không ai được ngăn cản.

Áp dụng khoản 1 Điều 357 Bộ luật dân sự: Kể từ ngày chị H có đơn đề nghị thi hành án, nếu anh T không thi hành khoản tiền cấp dưỡng nói trên thì phải chịu lãi suất đối với số tiền chậm thanh toán tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định của pháp luật.

- Về tài sản chung, công nợ, công sức: Anh T, chị H không yêu cầu tòa án giải quyết.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

4. Các bên, người đại diện hoặc người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến quyết định của Tòa án có quyền đề nghị xem xét lại Quyết định này trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được hoặc biết được quyết định.

5. Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kiến nghị xem xét lại quyết định này trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được Quyết định của Tòa án.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa Tận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các bên;
- VKSND huyện;
- UBND thị trấn Ân Thi;
- Chi cục THADS huyện;
- Lưu HS.

THẨM PHÁN

Phạm Bá H

